

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Luật số:...../20..../QH...

Hà Nội, ngày ..... tháng..... năm.....

**DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM SỬA ĐỔI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật an toàn thực phẩm.*

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

- Quy định rõ hơn các khái niệm điều kiện đầu tư kinh doanh và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, chế biến thực phẩm, sơ chế thực phẩm

- Bổ sung các khái niệm “sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ”, “nguyên liệu thực phẩm”, “thực phẩm đã qua chế biến”, “hậu kiểm”, “đăng ký bản công bố”, “dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm”.

- Sửa đổi khái niệm “sản xuất”, “kinh doanh” để thống nhất với các luật khác (luật đầu tư, luật doanh nghiệp), khái niệm chất hỗ trợ chế biến thực phẩm để phù hợp với Codex.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “kiểm nghiệm thực phẩm” theo hướng bao gồm kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 4. Chính sách của Nhà nước về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 5. Những hành vi bị cấm**

Sửa đổi, bổ sung điểm h, khoản 5 để phù hợp với thuật ngữ “đăng ký bản công bố”.

#### **Điều 6. Xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

### **CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC CÁ NHÂN TRONG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

### **CHƯƠNG III ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐỐI VỚI THỰC PHẨM**

#### **Điều 10. Điều kiện chung về bảo đảm an toàn đối với thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 11. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm tươi sống**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 12. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm đã qua chế biến**

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng các sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố.

- Giao Chính phủ quy định cụ thể Danh mục các sản phẩm thực phẩm phải đăng ký bản công bố.

- Bổ sung quy định chỉ cho phép nhà sản xuất hoặc được nhà sản xuất ủy quyền mới được đăng ký hoặc tự công bố sản phẩm. Thời hạn công bố là 5 năm.

- Bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định thẩm quyền, trường hợp, trình tự thu hồi đăng ký bản công bố sản phẩm.

**Điều 13. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 14. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm chức năng**

Bổ sung quy định các cơ sở sản xuất thực phẩm chức năng phải áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (thực phẩm bảo vệ sức khỏe phải áp dụng Thực hành sản xuất tốt - GMP; thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bổ sung áp dụng HACCP, Tiêu chuẩn ISO 22000).

**Điều 15. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm biến đổi gen**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 16. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm đã qua chiếu xạ**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 17. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm**

- Sửa đổi quy định tại khoản 4 theo hướng phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố trước khi lưu thông trên thị trường để phù hợp với tình hình thực tiễn; bỏ danh mục chất hỗ trợ chế biến quy định tại khoản 3 để phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Giao Chính phủ quy định danh mục phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Bổ sung quy định các sản phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích cần kiểm soát đặc biệt và giao Chính phủ quy định cụ thể loại hàng hóa và phương thức kiểm soát theo từng thời kỳ; Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, đình chỉ, thu hồi và xử lý Giấy phép nhập khẩu

**Điều 18. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm**

Sửa đổi bổ sung theo hướng giao Chính phủ quy định các trường hợp phải đăng ký bản công bố sản phẩm.

## CHƯƠNG IV

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT,  
KINH DOANH THỰC PHẨM****Mục 1****ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM  
TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM****Điều 19. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất,  
kinh doanh thực phẩm**

- Sửa đổi điểm d khoản 1 theo hướng “có hệ thống xử lý chất thải, được vận hành thường xuyên và đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành”.

- Sửa đổi khoản 2 theo hướng Chính phủ quy định quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (điều kiện đầu tư kinh doanh) để phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn.

- Bổ sung yêu cầu về kiểm nghiệm định kỳ (cơ sở có GMP, HACCP, ISO 22000 kiểm nghiệm định kỳ 1 lần/12 tháng; các cơ sở khác kiểm nghiệm 1 lần/ 6 tháng) để sản phẩm lưu hành trên thị trường luôn đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Bổ sung quy định đối với kinh doanh thực phẩm trực tuyến (qua mạng).

**Điều 20. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 21. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm**

Bổ sung thêm nghĩa vụ đối với xe vận chuyển rau, củ, quả tươi và các sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến.

**Điều 22. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ**

Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 theo hướng Chính phủ quy định quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (điều kiện đầu tư kinh doanh) để phù hợp với Luật Đầu tư.

## **Mục 2**

### **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG**

**Điều 23. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống**

Sửa đổi khoản 2 theo hướng Chính phủ quy định quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống (điều kiện đầu tư kinh doanh) để phù hợp với Luật Đầu tư.

**Điều 24. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống**

Sửa đổi khoản 2 theo hướng Chính phủ quy định quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống (điều kiện đầu tư kinh doanh) để phù hợp với Luật Đầu tư.

## **Mục 3**

### **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, KINH DOANH THỰC PHẨM ĐÃ QUA CHẾ BIẾN**

**Điều 25. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 26. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vi chất dinh dưỡng dùng để chế biến thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 27. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

## **Mục 4**

## **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG**

**Điều 28. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nơi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 29. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 30. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong chế biến và bảo quản thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

### **Mục 5**

## **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ**

**Điều 31. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nơi bày bán thức ăn đường phố**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 32. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu, dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm và người kinh doanh thức ăn đường phố**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 33. Trách nhiệm quản lý kinh doanh thức ăn đường phố**

Sửa đổi khoản 1 theo hướng Chính phủ quy định quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố (điều kiện đầu tư kinh doanh) để phù hợp với Luật Đầu tư.

### **CHƯƠNG V**

## **CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM**

**Điều 34. Đối tượng, điều kiện cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Bổ sung quy định hậu kiểm sau cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

**Điều 35. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

**Điều 36. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính (bỏ thành phần hồ sơ như Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vì có thể kiểm tra trên hệ thống điện tử hoặc áp dụng cơ chế liên thông hệ thống đối với cấp qua hệ thống dịch vụ công; bỏ yêu cầu xác nhận của cơ quan quản lý đã được tập huấn kiến thức về ATTP của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà thay vào đó chỉ cần chủ cơ sở xác nhận.

**Điều 37. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**CHƯƠNG VI  
NHẬP KHẨU VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM**

**Mục 1  
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐỐI VỚI  
THỰC PHẨM NHẬP KHẨU**

**Điều 38. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm nhập khẩu**

Sửa đổi khoản 1 theo hướng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu trước khi nhập khẩu phải được đăng ký bản công bố sản phẩm (trước đây là đăng ký bản công bố hợp quy).

**Điều 39. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

## **Điều 40. Trình tự, thủ tục và phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu**

Cơ bản giữ nguyên quy định tại ba phương thức: kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường và kiểm tra giảm. Bổ sung thêm nội dung quy định giao cho các bộ quản lý chuyên ngành căn cứ vào lịch sử tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp và phân loại rủi ro của các loại hàng hóa là thực phẩm để ban hành các chế độ kiểm tra đối với doanh nghiệp và hàng hóa cho phù hợp thực tiễn, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và tiết kiệm nguồn lực cho cơ quan quản lý

### **Mục 2**

## **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐỐI VỚI THỰC PHẨM XUẤT KHẨU**

### **Điều 41. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm xuất khẩu**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

### **Điều 42. Chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu**

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 theo hướng Chính phủ quy định thẩm quyền và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do để phù hợp với Luật quản lý ngoại thương.

### **CHƯƠNG VII**

## **QUẢNG CÁO, GHI NHÃN THỰC PHẨM**

### **Điều 43. Quảng cáo thực phẩm**

- Quy định cụ thể các thực phẩm phải được xác nhận nội dung quảng cáo trước khi quảng cáo để thực hiện theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính.

- Giao Chính phủ quy định cụ thể điều kiện để đăng ký nội dung quảng cáo, thẩm quyền, yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

### **Điều 44. Ghi nhãn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

### **CHƯƠNG VIII**

## **KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM, PHÂN TÍCH NGUY CƠ ĐỐI VỚI AN TOÀN THỰC PHẨM, PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**



## **Mục 1**

### **KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM**

#### **Điều 45. Yêu cầu đối với việc kiểm nghiệm thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 46. Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ quy định tại điểm c khoản 1.

#### **Điều 47. Kiểm nghiệm phục vụ giải quyết tranh chấp về an toàn thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng đưa ra điều kiện thống nhất và quy định về việc xây dựng mạng lưới các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng phục vụ chung cho các ngành trong toàn quốc.

#### **Điều 48. Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

## **Mục 2**

### **PHÂN TÍCH NGUY CƠ ĐỐI VỚI AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 49. Đối tượng phải được phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 50. Hoạt động phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 51. Trách nhiệm thực hiện phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

## **Mục 3**

### **PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 52. Phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 53. Khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan liên quan, sự phối hợp trong tổ chức điều tra nguyên nhân, ngăn chặn nguy cơ ATTP.

#### **Mục 4**

### **TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM, THU HỒI VÀ XỬ LÝ ĐỐI VỚI THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN**

**Điều 54. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 55. Thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn**

Bổ sung quy định về tiêu hủy đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn chỉ được thực hiện tại các cơ sở xử lý chất thải có giấy phép môi trường phù hợp.

#### **CHƯƠNG IX**

### **THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Điều 56. Mục đích, yêu cầu của thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 57. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 58. Đối tượng tiếp cận thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 59. Hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**Điều 60. Trách nhiệm trong thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

**CHƯƠNG X**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**Mục 1**  
**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Điều 61. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng tập trung thống nhất và giao Chính phủ quy định cụ thể.

- Quy định rõ hơn nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước về ATTP giữa Trung ương và địa phương.

**Điều 62. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Y tế**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp mạnh mẽ hơn cho địa phương

Bổ sung trách nhiệm về chia sẻ thông tin; trách nhiệm về hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 63. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp mạnh mẽ hơn cho địa phương

Bổ sung trách nhiệm về chia sẻ thông tin; trách nhiệm về hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 64. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp mạnh mẽ hơn cho địa phương

Bổ sung trách nhiệm về chia sẻ thông tin; trách nhiệm về hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng làm rõ hơn trách nhiệm của UBND các cấp

## **Mục 2**

### **THANH TRA AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 66. Thanh tra về an toàn thực phẩm**

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thanh tra ATTP, lực lượng thanh tra ATTP để phù hợp với Luật Thanh tra mới.

#### **Điều 67. Nội dung thanh tra về an toàn thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung nội dung thanh tra ATTP để phù hợp với Luật Thanh tra mới.

## **Mục 3**

### **KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 68. Trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng tách bạch với thanh tra và gắn liền với hoạt động quản lý nhà nước thường xuyên của cơ quan nhà nước các cấp

#### **Điều 69. Quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trong kiểm tra an toàn thực phẩm**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

#### **Điều 70. Đoàn kiểm tra**

Cơ bản giữ nguyên quy định Luật an toàn thực phẩm.

## **CHƯƠNG XI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 71. Hiệu lực thi hành**

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm .

#### **Điều 72. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng ..... năm 20.....*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**